

## 29. ĐẠI KINH THÍ DỤ LỖI CÂY (*Mahāsāropama Sutta*)<sup>1</sup>

307. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu), khi Devadatta<sup>2</sup> (Đề-bà-đạt-đa) từ bỏ [chúng Tăng] ra đi không bao lâu. Ở đây, nhân việc Devadatta, Thế Tôn cho gọi các Tỷ-kheo và dạy như sau:

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử do lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể, toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt được.” Vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng.

Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy hoan hỷ, mãn nguyện. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy khen mình, chê người: “Ta được lợi dưỡng như vậy, được danh vọng như vậy, còn các Tỷ-kheo khác ít được biết đến, ít có uy quyền.” Vị ấy vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say tham đắm, phóng dật. Do sống phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, ví như một người muốn được lỗi cây, tìm cầu lỗi cây. Trong khi đi tìm lỗi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lỗi cây, người ấy bỏ qua lỗi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, bỏ qua vỏ ngoài, chặt cành lá, lấy chúng mang đi, tưởng rằng đó là lỗi cây. Một người có mắt thấy vậy bèn nói: “Thật sự người này không biết lỗi cây, không biết giác cây, không biết vỏ trong, không biết vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muốn được lỗi cây, tìm cầu lỗi cây. Trong khi đi tìm lỗi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lỗi cây, người này bỏ qua lỗi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, bỏ qua vỏ ngoài, chặt cành lá, lấy chúng mang đi, tưởng rằng đó là lỗi cây. Và người này không đạt mục đích mà lỗi cây có thể thành tựu.” Cũng vậy, ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt.” Vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy hoan hỷ, tự mãn. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy khen mình, chê người: “Ta được lợi dưỡng như vậy, được danh vọng như vậy, còn các Tỷ-kheo khác ít được biết đến, ít có uy quyền.” Vị ấy vì lợi dưỡng,

<sup>1</sup> Xem M. I. 198. Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.43.4. 0759a29).

<sup>2</sup> S. I. 153; Vin. II. 199 viết rằng Devadatta, sau khi phá hoại hòa hợp Tăng, đi đến Gayāsīsa với 500 vị Tỷ-kheo.

tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là vị đã nắm lấy cành lá Phạm hạnh. Và do vậy, vị ấy đã dừng lại [ở đây].

**308.** Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khô, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt.” Rồi vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức này, vị ấy hoan hỷ, tự mãn. Do thành tựu giới đức này, vị ấy khen mình, chê người: “Ta là người trì giới, theo thiện pháp. Các Tỷ-kheo khác phá giới, theo ác pháp.” Do thành tựu giới đức này, vị ấy trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, chặt vỏ ngoài, lấy chúng mang đi, tưởng đó là lõi cây. Một người có mắt thấy vậy bèn nói: “Thật sự người này không biết lõi cây, không biết giác cây, không biết vỏ trong, không biết vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người này bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, chặt vỏ ngoài, lấy chúng mang đi, tưởng đó là lõi cây. Và người này không đạt mục đích mà lõi cây có thể thành tựu.” Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... (như trên). Do thành tựu giới đức này, vị ấy trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là vị đã nắm lấy vỏ ngoài Phạm hạnh. Và do vậy, vị ấy đã dừng lại [ở đây].

**309.** Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khô, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt được.” Rồi vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức này, vị ấy hoan hỷ nhưng không tự mãn. Do thành tựu giới đức này, vị ấy không khen mình, chê người. Do thành tựu giới đức này, vị ấy không trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu thiên định. Do thành tựu thiên định này, vị ấy hoan hỷ, tự mãn. Do thành tựu thiên định này, vị ấy khen mình, chê người: “Ta có thiên định, nhất tâm. Các Tỷ-kheo khác không có thiên định, tâm bị phân tán.” Do thành tựu thiên định này, vị ấy trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, ví như một người muốn được

lỗi cây, tìm cầu lỗi cây. Trong khi đi tìm lỗi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lỗi cây, người ấy bỏ qua lỗi cây, bỏ qua giác cây, chặt vỏ trong, lấy chúng mang đi, tưởng đó là lỗi cây. Một người có mắt thấy vậy bèn nói: “Thật sự người này không biết lỗi cây, không biết giác cây, không biết vỏ trong, không biết vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muốn lỗi cây, tìm cầu lỗi cây. Trong khi đi tìm lỗi cây, trước một cây lớn có lỗi cây, người này bỏ qua lỗi cây, bỏ qua giác cây, chặt vỏ trong mang đi, tưởng đó là lỗi cây. Và người này không đạt được mục đích mà lỗi cây có thể thành tựu.” Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... (như trên). Do thành tựu thiên định này, vị ấy trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Vì sống phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, như vậy, vị ấy được gọi là Tỷ-kheo đã nắm giữ vỏ trong Phạm hạnh. Và do vậy, vị ấy đã dừng lại [ở đây].

**310.** Lại nữa, ở đây, có thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt.” Vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức, vị ấy hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu thiên định. Vị ấy do thành tựu thiên định này nên hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu thiên định này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu thiên định này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu tri kiến, vị ấy vì tri kiến này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy do tri kiến này, khen mình, chê người. “Ta sống, thấy và biết. Các Tỷ-kheo khác sống, không thấy và không biết.” Vị ấy do tri kiến này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống phóng dật, vị ấy bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, ví như một người muốn được lỗi cây, tìm cầu lỗi cây. Trong khi đi tìm lỗi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lỗi cây, người bỏ qua lỗi cây, chặt giác cây mang đi, tưởng đó là lỗi cây. Một người có mắt thấy vậy bèn nói: “Thật sự người này không biết lỗi cây, không biết giác cây, không biết vỏ trong, không biết vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muốn được lỗi cây, tìm cầu lỗi cây. Trong khi đi tìm lỗi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lỗi cây, người ấy bỏ qua lỗi cây, chặt giác cây và mang đi, tưởng đó là lỗi cây. Và người ấy không đạt được mục đích mà lỗi cây có thể thành tựu.” Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... Vị này, vì tri kiến này nên mê say, tham đắm, phóng dật. Vì sống phóng dật, vị này bị đau khổ. Chư Tỷ-kheo, như vậy, vị này gọi là đã nắm giữ giác cây Phạm hạnh. Và do vậy, vị ấy đã dừng lại [ở đây].

**311.** Lại nữa, ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt.” Vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức, vị ấy hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu thiền định, vị ấy do thành tựu thiền định này, hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu thiền định này khen mình, chê người. Vị ấy không do thành tựu thiền định này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu tri kiến. Do thành tựu tri kiến này, vị ấy hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu tri kiến này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu tri kiến này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu thời giải thoát.<sup>3</sup> Này các Tỷ-kheo, sự tình này có thể xảy ra, Tỷ-kheo ấy có thể từ bỏ thời giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy chặt lõi cây mang đi và biết đó là lõi cây. Một người có mắt thấy như vậy, có thể nói: “Người này biết lõi cây, biết giác cây, biết vỏ trong, biết vỏ ngoài, biết cành lá. Người này muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy chặt lõi cây mang đi và tự biết đó là lõi cây. Và người ấy đạt được mục đích mà lõi cây có thể thực hiện.” Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, một thiện nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong khổ đau, bị chi phối bởi khổ đau. Rất có thể, toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt.” Vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu giới đức. Vị ấy do thành tựu giới đức này hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu giới đức này khen mình, chê người. Vị ấy không do thành tựu giới đức này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu thiền định. Vị ấy do thành tựu thiền định nên hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu thiền định này khen mình, chê người. Vị ấy không do thành tựu thiền định này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống

<sup>3</sup> *Samayavimokkha* (thời giải thoát) là giải thoát tạm thời khỏi phiền não khổ đau vào thời điểm tu tập.

không phóng dật, vị ấy thành tựu tri kiến. Vị ấy vì thành tựu tri kiến này nên hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu tri kiến này khen mình, chê người. Vị ấy không vì thành tựu tri kiến này trở thành mê say, tham đắm, phóng dật. Do sống không phóng dật, vị ấy thành tựu được phi thời giải thoát (*asamayavimokkha*). Nay chư Tỷ-kheo, sự tình này không thể xảy ra, Tỷ-kheo ấy có thể từ bỏ phi thời giải thoát này.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, Phạm hạnh này không phải vì lợi ích lợi dưỡng, danh vọng, không phải vì lợi ích thành tựu giới đức, không phải vì lợi ích thành tựu thiền định, không phải vì lợi ích thành tựu tri kiến. Và nay các Tỷ-kheo, Tâm giải thoát bất động chính là mục đích của Phạm hạnh này, là lỗi cây, là mục tiêu cuối cùng của Phạm hạnh.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời của Thế Tôn dạy.



